Thứ Ba, Ngày 19 Tháng 9 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thu hẹp đà giảm "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thanh khoản tăng mạnh, hai chỉ số chính giảm điểm cho thấy tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư.

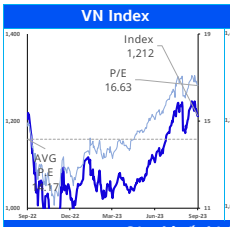
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.31 điểm, tương ứng với 0.03%, đạt 1,211.5 điểm; HNX-Index giảm 0.26 điểm (0.1%), đạt 250.22 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,004 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 375 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG và STB.

▶ HPG (+1.99%), FPT (+1.55%) và GAS (+0.92%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-2.45%), VCB (-0.79%) và BID (-1.2%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vật liệu xây dựng và Công nghệ & thông tin là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: HSG và CTR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường bật tăng thành công và đóng cửa ở mức giảm nhẹ sau khi chạm vùng MA50, thể hiện lực cầu sẵn sang tham gia bắt đáy quanh vùng 1,200. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI tiếp tục cho thấy tín hiệu tiêu cực khi: Chỉ báo MACD vẫn duy trì xu hướng xuống đi cùng với đồ thị Histogram mở rộng. Chỉ báo RSI tiếp tục duy trì xu hướng giảm trong ngắn hạn.

VN Index



VN30 Index



HNX Index



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,212	0.0	2.8	0.5	16.6	1.8	4,848,911
VN30 Index	1,226	0.1	3.0	-0.4	13.5	1.8	3,465,121
VN Midcap	1,765	0.4	11.0	9.9	16.0	1.6	869,665
VN Smallcap	1,439	0.1	5.9	-0.5	24.1	1.1	254,553
HNX Index	250	-0.1	6.0	-5.3	27.5	1.4	304,639
UpCom	93	-0.1	4.3	5.4	13.4	1.8	1,111,362

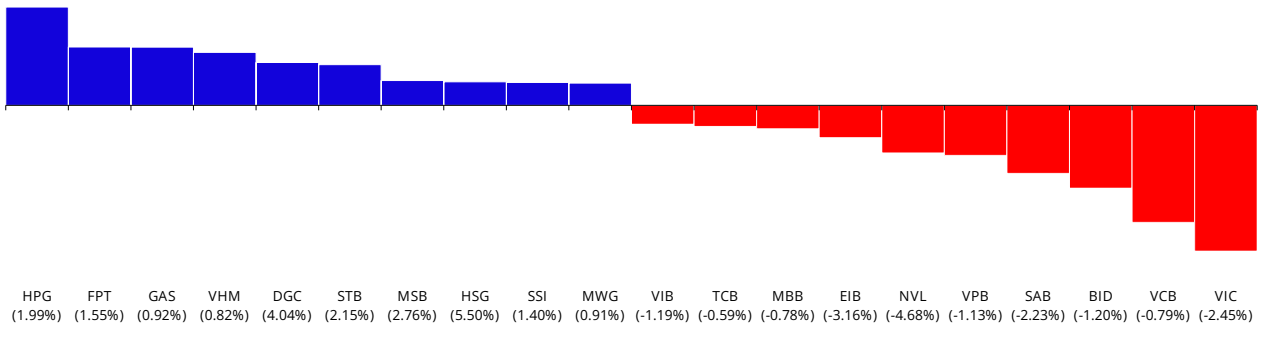
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	12.3	34.1	0.8	21.8	3.2	112,480
Bảo hiểm	-1.3	0.2	-1.2	-14.2	17.8	1.6	44,913
Bất động sản	-0.7	-9.5	7.4	-26.3	14.9	1.6	803,458
CNTT	1.4	13.5	45.0	31.1	23.5	4.5	139,804
Dầu khí	0.6	8.0	42.7	8.9	45.2	2.7	65,511
Dịch vụ tài chính	0.5	22.5	101.9	49.1	32.2	2.0	189,537
Tiện ích	0.4	6.7	12.3	0.2	12.7	2.3	340,415
Du lịch và Giải trí	0.2	1.9	-8.7	-13.6	n.a	9.0	92,926
Hàng & DV CN	1.5	7.8	23.3	10.7	13.4	1.8	140,778
Hàng CN & Gia dụng	0.0	5.5	3.0	-2.5	11.3	1.9	53,401
Hóa chất	1.6	12.8	41.8	-4.7	8.6	1.6	185,627
Ngân hàng	-0.6	2.8	24.8	19.9	9.2	1.8	1,820,014
Ô tô và phụ tùng	-0.2	6.0	31.1	12.5	14.2	1.2	23,496
Tài nguyên Cơ bản	2.0	6.9	54.5	17.1	28.6	1.5	216,351
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	4.1	-1.3	-13.3	21.8	3.2	490,764
Truyền thông	-0.8	47.3	92.4	6.4	23.2	1.2	1,695
Xây dựng và Vật liệu	0.2	9.1	51.4	0.7	24.9	1.4	118,621
Y tế	-0.1	3.5	24.6	17.7	15.5	2.3	37,959

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.1	0.3	1.6	2.8	1.5	-4.3
USD/JPY	148	0.1	0.4	1.0	4.0	12.7	3.1
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.2	1.9	5.8	4.2
KRW/USD	1,329	0.3	0.1	-1.1	3.6	5.0	-4.7
EUR/USD	1	0.1	0.6	2.0	2.2	0.2	-6.2
USD/VND	24,404	0.1	1.2	2.5	3.7	3.3	3.1
Dầu Thô	93	1.4	4.4	14.2	29.2	15.6	8.2
Xăng	237	-12.1	-13.1	-16.0	-11.6	-3.6	-3.8
Khí đốt	3	0.5	-0.1	7.4	4.1	-38.7	-64.6
Than	161	0.2	1.7	7.5	25.1	-60.2	-63.4
Vàng	1,934	0.0	1.1	2.1	-0.8	6.0	15.4
Thép cuộn	3,977	0.9	1.0	1.0	1.9	-4.1	-0.3

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phương Thảo
☎ (84-28) 6299 - 8004
✉ thao.np@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Đức Tiến
☎ (84-28) 6299 - 8011
✉ tien.ld@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1)FCN – Xây dựng và Vật liệu: Theo Bảo hiểm xã hội TP. Hà Nội, Công ty cổ phần FECON và các công ty con chậm đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

2)VND – Dịch vụ tài chính: Giám đốc tài chính VNDIRECT thoái vốn thành công

3)PVT – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Dự kiến giá cước vận tải dầu trên thị trường quốc tế sẽ tiếp tục neo cao trong thời gian tới, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải dầu khí như PV Trans.

4)HHV – Xây dựng và Vật liệu: Tính tới cuối quý II, tổng vay và nợ thuê tài chính của Đèo Cả ghi nhận hơn 20,000 tỷ đồng, chiếm 73% tổng nợ phải trả và hơn gấp đôi so với quy mô vốn chủ sở hữu công ty.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – STB

STB – Ngân hàng: Chi phí trích lập dự phòng duy trì mức vừa phải 1,316 tỷ đồng, giảm 45.6% so cùng kỳ khiến lợi nhuận trước thuế đạt 2,373 tỷ đồng, tăng 80% so cùng kỳ. Tại đại hội cổ đông thường niên 2023, Sacombank cho biết sẽ cố gắng trích lập 100% giá trị trái phiếu VAMC trong năm nay.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/18/2023	9/19/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	64.3	37	88	54	
2	Công nghệ Thông tin	28.1	218	362	283	
3	Hóa chất	10.1	804	1,000	908	
4	Xây dựng và Vật liệu	6.2	1,402	2,056	1,936	
5	Ngân hàng	1.2	3,405	3,866	3,821	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.2	1,189	1,271	1,327	
7	Du lịch và Giải trí	-8.0	105	113	123	
8	Bán lẻ	-11.1	589	735	827	
9	Tài nguyên Cơ bản	-11.2	1,303	1,523	1,716	
10	Bất động sản	-14.8	3,716	4,767	5,592	
11	Thực phẩm và đồ uống	-15.9	836	946	1,125	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.4	121	119	144	
13	Dịch vụ tài chính	-18.1	3,014	2,837	3,462	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-23.1	214	202	262	
15	Ô tô và phụ tùng	-23.7	232	194	254	
16	Y tế	-29.2	17	13	18	
17	Dầu khí	-37.3	161	130	207	

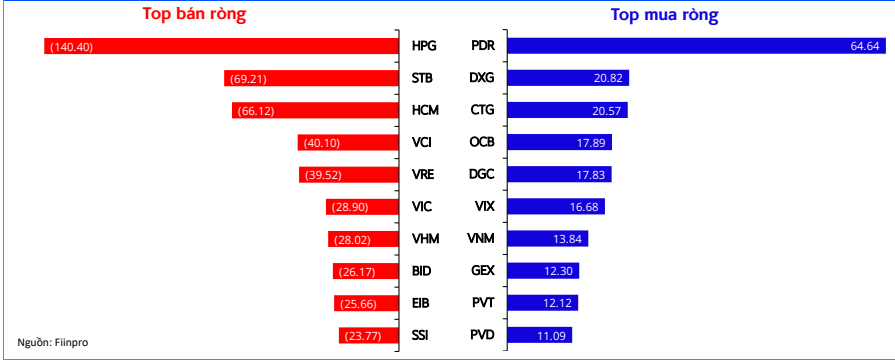
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,300	2.1	2.9	48.0	40	1,118.0	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	92,800	4.0	0.7	57.6	59	467.3	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,000	-3.2	-9.4	-1.3	91	363.5	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	21,800	-4.0	-8.4	69.0	62	439.0	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	18,050	-7.0	0.3	92.0	142	258.5	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	23,000	5.5	5.3	105.1	41	408.0	
PC1	Xây lắp điện I	Xây dựng và Vật liệu	32,300	7.0	3.9	59.9	91	227.8	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	98,400	1.5	-0.5	47.2	34	348.7	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,300	1.7	-0.5	41.6	71	175.4	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	22,700	5.3	4.4	85.3	20	322.3	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	44,050	-1.7	-3.8	-5.5	161	76.8	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	20,900	-1.9	-5.0	16.1	54	122.3	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	22,300	-0.7	-2.0	17.1	27	180.8	
HDB	HDBank	Ngân hàng	17,700	0.6	1.7	27.6	21	191.3	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	34,900	3.6	1.6	31.7	17	215.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	82,500.0	5.6	0.0	63.7	3.4	82.50	
TCO	Vận tải Duyên Hải	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,400.0	6.9	34.5	64.2	20.7	12.40	
PC1	Xây lắp điện I	Xây dựng và Vật liệu	32,300.0	7.0	3.9	59.9	6.1	32.30	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,550.0	2.1	-1.8	86.3	1.1	41.55	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	9,100.0	5.0	4.1	30.0	5.0	9.10	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	6,280.0	0.0	-19.4	-34.5	-9.1	6.28	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	12,400.0	-2.7	-6.4	46.2	-5.3	12.40	
FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	18,050.0	-7.0	0.3	92.0	-3.9	18.05	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	44,050.0	-1.7	-3.8	-5.5	-2.5	44.05	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,000.0	-3.2	-9.4	-1.3	-8.5	23.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/19/2023	1,643.9	2,019.1	-375.2
9/18/2023	1,040.4	1,536.0	-495.6
9/15/2023	2,620.3	2,495.2	125.0
9/14/2023	1,329.2	1,535.2	-206.1
9/13/2023	1,699.0	2,900.2	-1,201.3
9/12/2023	1,776.6	1,639.4	137.2
9/11/2023	1,344.2	2,344.1	-999.9
9/8/2023	1,770.1	1,690.0	80.1
9/7/2023	1,242.5	2,129.3	-886.8
9/6/2023	1,441.1	1,552.4	-111.2
9/5/2023	1,556.4	1,943.8	-387.4
8/31/2023	2,276.9	1,821.7	455.2
8/30/2023	1,404.7	878.8	525.9
8/29/2023	1,432.0	1,630.7	-198.7
8/28/2023	1,477.0	1,344.5	132.5
8/25/2023	1,089.1	1,933.3	-844.1

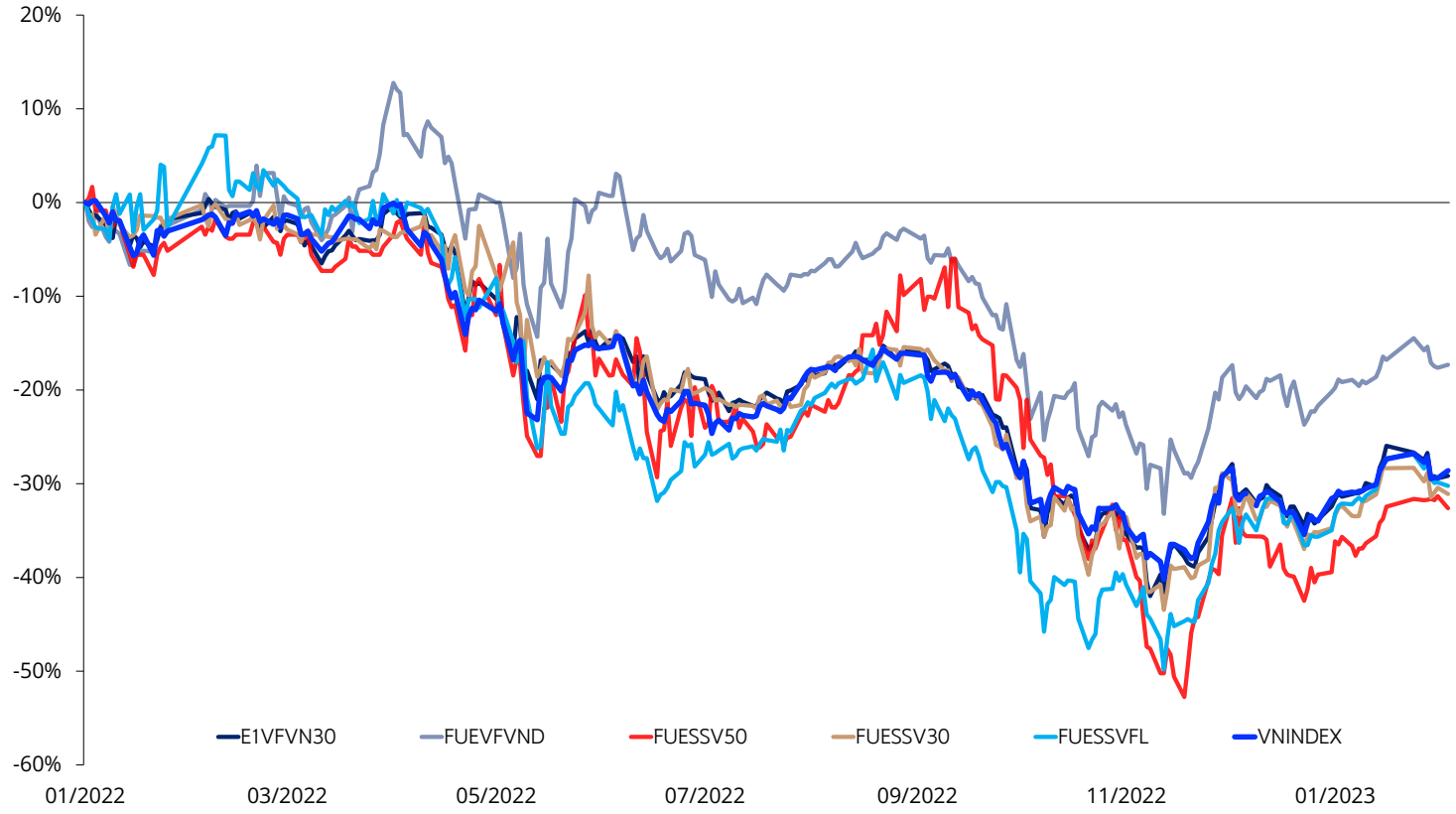
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,200	0.6%	3.9%	22.3%	459,400	9.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,180	2.0%	3.7%	36.5%	7,100	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,720	-1.3%	6.9%	37.4%	26,500	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	26,000	-4.2%	4.0%	16.1%	1,366,400	37.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,370	-0.7%	4.3%	26.4%	156,100	2.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,050	0.2%	0.3%	20.6%	11,800	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,470	0.3%	3.2%	21.4%	11,400	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,990	0.4%	3.9%	24.5%	17,200	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,000	0.0%	2.4%	20.3%	300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,000	-0.7%	11.9%	35.8%	232,300	2.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,140	-0.6%	5.1%	32.3%	13,100	0.1	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,430	-0.3%	9.3%	n.a	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,990	2.9%	-15.7%	n.a	5,300	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	327.7	-14.8	-49.3	1.2	26.2	1.0	1.83	1.8	12.1	60.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.7	0.0	0.1	-6.7	47.3	1.0	1.59	1.7	12.9	47.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	185.6	-10.0	-12.8	21.8	36.0	0.8	1.26	1.4	9.5	83.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	830.3	-52.9	-60.0	-0.8	30.5	0.9	1.90	1.9	10.9	86.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	3.2	27.8	0.9	1.70	1.7	13.0	43.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.3	0.1	0.4	-1.2	33.7	0.9	1.75	1.8	12.2	60.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.4	-0.5	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	1.5	24.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	26.4	1.5	11.7	-0.6	34.3	0.9	1.76	1.8	12.1	59.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.7	0.0	0.4	n.a	33.5	1.2	1.54	1.6	15.4	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.0	0.0	8.7	n.a	22.1	1.0	1.49	1.4	9.0	67.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.9	6.2	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-1.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.